

Tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển

TS. LÊ ĐẠT CHÍ

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

THS. PHAN THỊ THANH THÚY

Ngân hàng Phương Đông

Trong những năm gần đây, mở rộng xuất khẩu lao động cùng với chính sách quản lý kiều hối được điều chỉnh theo hướng thông thoáng làm cho dòng kiều hối chảy về mỗi nước gia tăng đáng kể. Nó trở thành một trong những nguồn cung ngoại tệ quan trọng và ảnh hưởng nhất định đến cán cân tài khoản vãng lai và nền kinh tế. Chính vì thế, nghiên cứu thực nghiệm về tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế ở những nước đang phát triển là điều rất cần thiết. Để thực hiện mục tiêu đó, chúng tôi sử dụng dữ liệu bảng và phương pháp ước lượng GMM cho 29 quốc gia đang phát triển từ 2000-2011. Kết quả nghiên cứu cho thấy tác động của biến kiều hối đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong mẫu có dạng hình chữ U ngược. Khi tỷ lệ kiều hối trên GDP tương đối thấp sẽ có tác động kích thích tăng trưởng kinh tế nhưng khi vượt qua ngưỡng thì tác động của kiều hối trở nên tiêu cực.

Từ khóa: Kiều hối, tăng trưởng kinh tế.

1. Giới thiệu

Những năm gần đây, trong xu hướng quốc tế hóa nền kinh tế, mở rộng xuất khẩu lao động cùng với chính sách quản lý kiều hối được điều chỉnh theo hướng thông thoáng đã làm cho quy mô của lượng kiều hối gửi về các nước đang phát triển tăng rất đáng kể. Số liệu thống kê từ World Bank và UNCTAD cho thấy, kiều hối là nguồn tài trợ ổn định đôi khi vượt cả viện trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Dòng kiều hối trở thành một trong những nguồn cung ngoại tệ lớn trong cán cân thanh toán đã góp phần cải thiện cán cân tài khoản vãng lai của các nước đang phát triển nói

riêng và tác động đến nền kinh tế nói chung.

Một câu hỏi được đặt ra là liệu dòng kiều hối có tác động đến tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia tiếp nhận hay không? Nếu câu trả lời là có thì dòng kiều hối sẽ thúc đẩy hay kìm hãm tăng trưởng kinh tế? Nghiên cứu tác động của dòng kiều hối đến tăng trưởng kinh tế của các nước tiếp nhận có ý nghĩa quan trọng. Hiểu rõ tác động của dòng kiều hối đến tăng trưởng kinh tế sẽ giúp nâng cao nhận thức về ý nghĩa tích cực hoặc tiêu cực của dòng tiền này từ đó có các chính sách hợp lý để thu hút nguồn lực một cách hiệu quả góp phần thúc đẩy nền kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu

trước đây về vấn đề này vẫn còn hạn chế và cho nhiều kết quả khác nhau. Bài nghiên cứu này xem xét tác động của kiều hối thúc đẩy hay kìm hãm tăng trưởng kinh tế của quốc gia tiếp nhận và liệu rằng có hay không quan hệ phi tuyến giữa hai yếu tố này.

2. Tổng quan các nghiên cứu trước đây

2.1. Tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế về mặt lý thuyết

Hầu hết các lập luận lý thuyết của IMF (2005), World bank (2005), De Bruyn, T. and Wets, J. (2006) và Chami, R. et al. (2008) đều cho rằng kiều hối có tác động tích cực lẫn tác động tiêu cực đến

tăng trưởng kinh tế.

Tác động tích cực của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế chủ yếu thông qua ba kênh:

- Gia tăng đầu tư vốn vật chất: Kiều hối làm gia tăng đầu tư với điều kiện là các hộ gia đình bị hạn chế tín dụng có cơ hội đầu tư vào sản xuất và sử dụng kiều hối vào đầu tư hơn là tiêu dùng. Mặt khác, nếu kiều hối ẩn dưới dạng các dòng vốn – người nhận kiều hối đầu tư thay cho người gửi – khi đó hiệu quả đầu tư được nâng cao ở mức độ mà các hộ gia đình nhận kiều hối có được thuận lợi về mặt thông tin hoặc có kiến thức chuyên môn về các trung gian tài chính thông thường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nguồn vốn con người: Mặc dù ưu tiên của kiều hối là đóng góp cho tiêu dùng và đầu tư, nhưng ngoài sản xuất, phần còn lại có thể cải thiện dinh dưỡng và nhà ở cho người nhận, với giả định họ tham gia vào thị trường lao động. Thêm vào đó, kiều hối cũng được sử dụng cho giáo dục, với giả định người nhận được đầu tư giáo dục không di cư. Vì vậy kiều hối sẽ làm tăng tổng năng suất các yếu tố (TFP).

- Góp phần phát triển thị trường tài chính của quốc gia tiếp nhận: Bằng cách gia tăng cầu tiền, kiều hối mở rộng cung các nguồn tài trợ cho hệ thống ngân hàng. Điều này dẫn đến nâng cao sự phát triển của thị trường tài chính và giảm chi phí tài trợ bên ngoài vì vậy mà tăng trưởng kinh tế sẽ cao hơn thông qua hai kênh (1) kinh tế theo quy mô, (2) ảnh hưởng kinh tế chính trị, với quy mô lớn hơn có thể tạo áp lực để chính phủ thực hiện cải cách tài chính.

Bên cạnh những tác động tích cực, kiều hối cũng gây ra những tác

động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế vì làm gia tăng ảnh hưởng của “căn bệnh Hà Lan” và tạo nên vấn đề rủi ro đạo đức.

- Góp phần gia tăng ảnh hưởng của “căn bệnh Hà Lan”: Dòng kiều hối đổ vào sẽ làm cho đồng nội tệ của quốc gia tiếp nhận bị đánh giá cao dẫn đến tính cạnh tranh của khu vực thương mại giảm. Khi đó tác động của “căn bệnh Hà Lan” sẽ làm cho khu vực thương mại giảm vì thế làm giảm trình độ công nghệ của nền kinh tế và kết quả là kim hãm tăng trưởng.

- Hệ quả của rủi ro đạo đức: người nhận giảm nỗ lực làm việc và thực hiện đầu tư rủi ro hơn: Theo ý tưởng được chính thức ghi nhận đầu tiên của Chami, R. et al. (2003) và được bổ sung trong nghiên cứu của Chami, R. et al. (2008), một lượng kiều hối đáng kể được chuyển đến quốc gia tiếp nhận có động cơ từ lòng vị tha, đó là khoản bù đắp cho những thiếu hụt thu nhập của gia đình những người di cư do điều kiện kinh tế khó khăn ở quê nhà. Kiều hối là chuyển giao thu nhập phi thị trường xảy ra trong điều kiện thông tin bất cân xứng trong đó việc giám sát và bắt buộc là rất khó do khoảng cách của người gửi và người nhận kiều hối. Điều này tạo ra vấn đề rủi ro đạo đức bởi vì người di cư không biết liệu những thiếu hụt thu nhập có phải do điều kiện kinh tế khó khăn thật hay không. Vấn đề rủi ro đạo đức có thể biểu hiện theo hai dạng: người nhận giảm nỗ lực làm việc và thực hiện đầu tư rủi ro hơn. Cả hai dạng này đều dẫn đến giảm tăng trưởng kinh tế. Lượng kiều hối chuyển về có thể khiến cho người lao động ở quê nhà làm việc ít hơn, nghỉ ngơi nhiều hơn và làm giảm tổng cung lao động gây tác động

tiêu cực đến nền kinh tế. Mặt khác, theo World Bank (2005), kiều hối sẽ có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế nếu dòng kiều hối chuyển đến quốc gia tiếp nhận là sản phẩm của lực lượng lao động có kỹ năng làm việc tốt hoặc được đào tạo có tay nghề.

2.2. Tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế về mặt thực nghiệm

Về thực nghiệm, thông qua các nghiên cứu khác nhau về dữ liệu nghiên cứu, phương pháp ước lượng, kết quả của các nghiên cứu cũng có nhiều khác biệt. Nghiên cứu của IMF (2005) sử dụng kỹ thuật biến công cụ với mẫu dữ liệu chéo 110 quốc gia giai đoạn 1970-2003 cho thấy không có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa “tăng trưởng kinh tế - kiều hối”. Một vài nghiên cứu cho rằng kiều hối làm hạn chế tăng trưởng kinh tế như Chami, R. et al. (2003) với phương pháp IV-2SLS cho dữ liệu bảng 83 quốc gia giai đoạn 1970-1998. Trong khi đó, phần lớn các nghiên cứu cho thấy tầm quan trọng của kiều hối trong việc thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng mặc dù tác động này khá yếu. Tác động tích cực của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế được tìm thấy trong kết quả nghiên cứu của Catrinescu, N. et al. (2006), Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2006), Word Bank (2006), Nyamongo, E. et al. (2012) với các phương pháp ước lượng khác nhau Dynamic Panel Data, OLS, SGMM, 2SLS. Chami, R. et al. (2003) và Chami, R. et al. (2008) cũng tìm hiểu liệu rằng có hay không tác động phi tuyến của kiều hối đến tăng trưởng nhưng các dữ liệu bảng cùng với phương pháp OLS và kỹ thuật biến công cụ đều cho kết quả không có ý nghĩa

thống kê. Riêng trường hợp của Bangladesh trong nghiên cứu của Hassan, G. et al. (2012) cho thấy có tác động phi tuyến của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn nghiên cứu 1974-2006 và dấu của biến tỷ lệ kiều hối trên GDP dạng bậc hai là dấu dương.

Với những kết quả thực nghiệm có nhiều khác biệt như trên, bài nghiên cứu này được thực hiện để một lần nữa kiểm định mối quan hệ “tăng trưởng kinh tế – kiều hối” với mục đích trả lời câu hỏi liệu kiều hối có tác động như thế nào đến nền kinh tế của các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình

Mô hình cơ bản phân tích kiều hối có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế có dạng:

$$\Delta y_{it} = \beta_0 + \beta_1 LREM_{it} + \beta_2 Z_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

Δy_{it} : tăng trưởng GDP bình quân đầu người

$LREM_{it}$: log của tỷ lệ kiều hối trên GDP

Z_{it} : các biến kiểm soát thường được sử dụng trong hồi quy “tăng trưởng kinh tế – kiều hối”, bao gồm:

- Log của tỷ lệ nguồn vốn trên GDP (LGCF): là biến đại diện cho tỷ lệ đầu tư nội địa. Nghiên cứu thực nghiệm của World Bank (2006) và Chami, R. et al. (2008) cho thấy khi có mặt đầu tư thì làm cho tác động của kiều hối trở nên mất ý nghĩa bởi vì một trong những kênh kiều hối tác động đến tăng trưởng kinh tế là thông qua gia tăng đầu tư nội địa.

- Log của tỷ lệ tăng trưởng dân số (LPOP): Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005), Chami, R. et al. (2008) và Hassan, G. et

al. (2012) đều sử dụng biến này như một biến kiểm soát trong mô hình hồi quy tăng trưởng kinh tế và kiều hối đại diện cho nguồn nhân lực.

- Log của tỷ lệ chi tiêu chính phủ trên GDP (LGOV) cũng được kỳ vọng là có tương quan đến tăng trưởng kinh tế. Chi tiêu của Chính phủ có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến tăng trưởng. Tác động tiêu cực sẽ xảy ra khi chi tiêu chính phủ chèn lấn khu vực tư nhân (Nyamongo, E. et al. (2012)) và tác động tích cực được tìm thấy khi gia tăng chi tiêu chính phủ có thể tạo ra môi trường giúp thúc đẩy nền kinh tế (Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005)).

- Log của tỷ lệ M2 trên GDP (LM2). Các nghiên cứu gần đây thường sử dụng mức độ phát triển tài chính trong mô hình hồi quy tăng trưởng kinh tế. Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005) sử dụng bốn chỉ số đo lường phát triển tài chính: mức độ thanh khoản của hệ thống tài chính (M2/GDP), tổng tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn trên GDP (DEP/GDP), tỷ lệ nợ của khu vực tư nhân trên GDP (LOAN/GDP), tỷ lệ tín dụng ngân hàng trên GDP (CREDIT/GDP). Kết quả của Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005) cho thấy kiều hối chỉ đóng góp vào tăng trưởng ở các quốc gia có hệ thống tài chính chưa phát triển. Nghiên cứu của Nyamongo, E. et al. (2012) cũng sử dụng tỷ lệ M2/GDP và LOAN/GDP để kiểm định tác động của phát triển tài chính. Trong bài này, dựa theo các nghiên cứu kể trên và Chami, R. et al. (2008), Hassan, G. et al.

(2012), chúng tôi sử dụng chỉ số log của tỷ lệ M2 trên GDP như là một đại diện của phát triển tài chính.

- Tỷ lệ lạm phát (INF). Để kiểm soát mức độ ổn định của kinh tế vĩ mô, tỷ lệ lạm phát được sử dụng trong mô hình với kỳ vọng có tương quan trái chiều với tăng trưởng kinh tế theo kết quả nghiên cứu của World Bank (2006), Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2006) và Nyamongo, E. et al. (2012).

Trong các biến kiểm soát, ngoại trừ biến lạm phát, tất cả các biến còn lại đều được thể hiện ở dạng log. Điều này đồng nhất với đa số các nghiên cứu trước đây về kiều hối và tăng trưởng kinh tế, điển hình như World Bank (2006), Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2006) và Nyamongo, E. et al. (2012). Tuy nhiên, các nghiên cứu này không giải thích nguyên nhân tại sao các biến kiểm soát trong mô hình của bài nghiên cứu này được thể hiện ở dạng log còn biến lạm phát thì không. Theo tài liệu từ Kenneth, B. (2011), các biến trong mô hình được lấy log để giải quyết mối quan hệ phi tuyến có thể có giữa biến phụ thuộc và biến độc lập trong mô hình tuyến tính đồng thời làm giảm độ lệch của biến. Tuy nhiên, khác với các biến còn lại, tỷ lệ lạm phát đo lường phần trăm thay đổi hàng năm của chỉ số giá tiêu dùng do đó biến này sẽ không có biến đổi log.

Tóm lại, mô hình nghiên cứu tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế có thể được viết dưới dạng cụ thể như sau:

$$\Delta y_{it} = \beta_0 + \beta_1 LREM_{it} + \beta_2 LGCF_{it} + \beta_3 LPOP_{it} + \beta_4 LGOV_{it} + \beta_5 LM2_{it} + \beta_6 INF_{it} + \varepsilon_{it} \quad (2)$$

Tiếp theo, để kiểm định liệu rằng có hay không quan hệ phi tuyến

giữa kiều hối và tăng trưởng kinh tế, dạng bậc hai của biến LREM sẽ được đưa vào mô hình:

$$\Delta y_{it} = \beta_0 + \beta_1 LREM_{it} + \beta_2 (LREM_{it})^2 + \beta_3 LGCF_{it} + \beta_4 LPOP_{it} + \beta_5 LGOV_{it} + \beta_6 LM2_{it} + \beta_7 INF_{it} + \varepsilon_{it} \quad (3)$$

Cuối cùng, theo các nghiên cứu thực nghiệm của Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005), Chami, R. et al. (2008), Hassan, G. et al. (2012) và Esman Nyamongo, E. et al. (2012), kiều hối có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế thông qua tương tác với mức độ phát triển của thị trường tài chính (LREMxLM2). Kết quả hệ số của biến này sẽ cho thấy mối quan hệ giữa kiều hối và phát triển tài chính là thay thế bổ sung cho nhau. Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005) cho rằng nếu hệ số của biến tương tác là âm, kiều hối và phát triển tài chính thay thế cho nhau trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, nếu dấu của hệ số này là dương sẽ có quan hệ bổ sung trong đó hệ thống tài chính hoạt động tốt chức năng sẽ nâng cao tác động của kiều hối. Còn trong nghiên cứu của Nyamongo, E. et al. (2012), giả thuyết thay thế cho rằng kiều hối làm dịu đi tình trạng thiếu điều kiện phát triển tài chính ở các quốc gia đang phát triển, bằng cách giúp cho người nghèo đầu tư vào các dự án có tỷ suất sinh lợi cao. Trái lại, giả thuyết bổ sung được xây dựng dựa trên quan điểm kiều hối và phát triển tài chính hỗ trợ nhau. Một thị trường tài chính phát triển hơn cho phép người di cư gửi tiền với chi phí rẻ hơn, nhanh hơn và an toàn hơn. Nếu số lượng kiều hối chuyển về lớn, chúng có thể tích lũy mang lại lợi ích cho các định chế tài chính và các tổ chức công, điều này dẫn đến sự cạnh tranh giữa các định

chế và cải cách các chính sách để hướng dòng kiều hối vào kênh đầu tư sản xuất.

Để thể hiện mối liên kết giữa kiều hối và phát triển tài chính, biến tương tác LREMxLM2 là log của tỷ lệ kiều hối trên GDP nhân với log của tỷ lệ M2 trên GDP được đưa vào phương trình hồi quy:

$$\Delta y_{it} = \beta_0 + \beta_1 LREM_{it} + \beta_2 (LREM_{it})^2 + \beta_3 (LREM_{it} \times LM2_{it}) + \beta_4 LGCF_{it} + \beta_5 LPOP_{it} + \beta_6 LGOV_{it} + \beta_7 LM2_{it} + \beta_8 INF_{it} + \varepsilon_{it} \quad (4)$$

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để kiểm định tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế theo mô hình đã trình bày ở phần trên, tác giả sử dụng phương pháp Instrumental Variables – Generalized Method of Moments (IV-GMM) với dữ liệu bảng gồm 29 quốc gia trong giai đoạn từ năm 2000-2011.

Mặc dù các nghiên cứu trước đây về tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế thường sử dụng phương pháp OLS nhưng kết quả có thể bị chệch do biến tỷ lệ kiều hối trên GDP trong mô hình có thể là biến nội sinh. Bằng chứng thực nghiệm của Chami, R. et al. (2003), IMF (2005), Catrinescu, N. et al. (2006), Chami, R. et al. (2008), Hassan, G. (2012) và Nyamongo, E. et al. (2012) đều cho rằng khả năng có mối quan hệ nhân quả giữa kiều hối và tăng trưởng ảnh hưởng đến độ tin cậy của các hệ số ước lượng. Quan hệ nhân quả với chiều ngược lại bị nghi ngờ bắt nguồn từ thực tế kiều hối tác động đến tăng trưởng của quốc gia tiếp nhận vì thế sẽ ảnh hưởng đến số lượng kiều hối trong tương lai.

Baum, C. (2009) cho rằng có ba trường hợp giả định của phương pháp OLS “yếu tố ngẫu nhiên và biến giải thích không tương quan với nhau” bị vi phạm trong nghiên

cứu kinh tế đó là: nội sinh, bỏ sót biến và sai số đo lường trong hồi quy. Vì vậy, nếu sử dụng phương pháp OLS để ước lượng mô hình hồi quy tỷ lệ tăng trưởng và kiều hối sẽ dẫn đến kết quả bị chệch do vấn đề nội sinh. Cũng theo Baum, C. (2009), phương pháp biến công cụ là một giải pháp cho các nhân tố hồi quy nội sinh. Phương pháp IV-GMM có ưu điểm hơn so với các phương pháp sử dụng biến công cụ khác, đặc biệt là khi có phương sai thay đổi. Mặt khác, phương pháp IV-2SLS cũng là một trường hợp đặc biệt của IV-GMM. Vì vậy, để giải quyết vấn đề nội sinh trong mô hình, tác giả sử dụng phương pháp GMM với biến công cụ và cố gắng tìm biến công cụ nào có tương quan cao với biến nội sinh nhưng không tương quan với yếu tố ngẫu nhiên.

Tuy nhiên, việc tìm biến công cụ “tốt” không phải là một điều dễ thực hiện và đây là một thử thách đối với các nhà nghiên cứu. Chami, R. et al. (2008) cho rằng, bộ biến được sử dụng như công cụ cho kiều hối trong hồi quy có thể là nguyên nhân quan trọng dẫn đến các kết quả ước lượng khác nhau. Theo nhóm tác giả này, hai đặc điểm cơ bản để chọn biến công cụ cho kiều hối: (1) biến công cụ phải có tương quan với kiều hối, và (2) tác động của biến công cụ đến tăng trưởng kinh tế của từng quốc gia phải duy nhất thông qua tác động của nó lên kiều hối. Mặc dù sẽ có hai lựa chọn được nghĩ đến trước tiên – GDP bình quân đầu người, và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia phát triển là nơi cư trú của những người di cư từ các quốc gia nhận kiều hối – cả hai chỉ tiêu này đều được kỳ vọng có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, đối với GDP bình quân

đầu người, có tương quan âm với kiều hối, nhưng biến này cũng ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Biến thứ hai, tăng trưởng GDP ở các quốc gia phát triển mà người gửi kiều hối cư trú có tương quan đến thương mại cũng như có tác động độc lập đến tăng trưởng. Nhìn chung, thách thức trong việc tìm biến công cụ được đánh giá cao là hầu hết các biến giải thích được kiều hối – cụ thể là các biến vĩ mô trong nước và ngoài nước – cũng có xu hướng tác động đến tăng trưởng kinh tế. Vì nguyên nhân này, các biến công cụ nội bộ (độ trễ của các biến bên phải của phương trình hồi quy) không được đánh giá cao do đó các công cụ liên quan đến di cư và khoảng cách địa lý được đề nghị. Tuy nhiên các công cụ này cũng không cải thiện hơn so với các công cụ nội bộ. Khoảng cách giữa quốc gia nhập cư và quốc gia di cư là ngoại sinh nhưng không đổi theo thời gian, do đó phải được nhân với GDP của nước nhập cư để có công cụ biến đổi theo thời gian. Vì thế các công cụ khoảng cách có tương quan mạnh với tăng trưởng kinh tế ở quốc gia nhận kiều hối. Công cụ di cư cũng được lập luận tương tự, tỷ lệ di cư được báo cáo mang tính thời kỳ, vì vậy là cố định và phải được nhân với GDP của quốc gia nhập cư để tạo biến công cụ thay đổi theo thời gian.

Vì các lý do trên, Chami, R. et al. (2008) cho rằng các yếu tố tác động khác đến kiều hối, ví dụ như chi phí giao dịch của kiều hối, được đề cử là biến công cụ. Trong điều kiện không có dữ liệu quan sát trực tiếp của biến chi phí, biến (có thể quan sát) khác có thể chi phối xu hướng chung của kiều hối trên toàn thế giới, bao gồm những thay đổi trong chi phí giao dịch: tỷ lệ

kiều hối trên GDP của tất cả các quốc gia nhận kiều hối khác (INS) sẽ là biến công cụ. Biến công cụ này không loại bỏ hoàn toàn vấn đề nội sinh, nhưng nó biểu hiện kết quả được cải thiện có ý nghĩa hơn so với các công cụ nội bộ sử dụng biến trễ của biến giải thích và các công cụ bên ngoài trong nỗ lực tìm kiếm công cụ phù hợp của các nghiên cứu trước đây. Bằng cách loại trừ tỷ lệ kiều hối trên GDP của quốc gia đang quan sát, biến công cụ INS không có quan hệ nhân quả trực tiếp với các biến kinh tế vĩ mô khác trong nước. Hơn nữa, mặc dù biến INS có thể tác động đến tăng trưởng thu nhập trong thế giới toàn cầu hóa, nhưng mối tương quan thông qua các tác động thương mại bị pha loãng, ví dụ như ở quốc gia i, biến INS_{it} cũng tương quan với biến động thu nhập ở các quốc gia có ít giao dịch thương mại với i. Nói cách khác, đa dạng hóa làm giảm mối tương quan giữa công cụ và tốc độ tăng trưởng của quốc gia tiếp nhận kiều hối.

Tóm lại, sau khi tìm hiểu các lập luận của các nghiên cứu trước đây, chúng tôi sử dụng phương pháp ước lượng IV-GMM với biến công cụ là tỷ lệ kiều hối trên GDP của các quốc gia còn lại trong mẫu nghiên cứu để xử lý vấn đề nội sinh.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả thực nghiệm

Kết quả hồi quy tác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế với mẫu gồm 29 quốc gia đang phát triển được trình bày trong bảng 4.1 sử dụng phương pháp ước lượng IV-GMM. Vấn đề nội sinh được giải quyết thông qua biến công cụ là tỷ lệ kiều hối trên GDP của các quốc gia còn lại trong mẫu.

Các cột phương trình (2), phương trình (3) và phương trình (4) trong bảng 4.1 trình bày kết quả của các phương trình hồi quy (2), (3) và (4) trong mô hình tương ứng với trường hợp (2) phương trình hồi quy chỉ có biến tỷ lệ kiều hối trên GDP đứng một mình, (3) thêm dạng bình phương tỷ lệ kiều hối trên GDP và (4) thêm biến tương tác của tỷ lệ kiều hối trên GDP với mức độ phát triển của thị trường tài chính mà đại diện là biến tỷ lệ M2 trên GDP.

Các giá trị trong ngoặc là giá trị của thống kê t. * có ý nghĩa ở mức 10%, ** có ý nghĩa ở mức 5%, *** có ý nghĩa ở mức 1%

Kết quả trong các cột của phương trình (2), (3) và (4) cho thấy, hệ số ước lượng của biến log tỷ lệ kiều hối trên GDP trong cả ba trường hợp đều là dương (6,7422), (6,0330) và (53,7474). Tuy nhiên chỉ có hai trường hợp đầu hệ số ước lượng của biến

Bảng 1: Các biến trong mô hình và nguồn dữ liệu

Ký hiệu	Tên biến	Nguồn dữ liệu
Δy	Tăng trưởng GDP bình quân đầu người	World Bank Indicator
LREM	Log của tỷ lệ kiều hối trên GDP	UNCTAD
LGCF	Log của tỷ lệ nguồn vốn trên GDP	World Bank Indicator
LPOP	Log của tỷ lệ tăng trưởng dân số	World Bank Indicator
LG0V	Log của tỷ lệ chi tiêu chính phủ trên GDP	World Bank Indicator
LM2	Log của tỷ lệ M2 trên GDP	World Bank Indicator
INF	Tỷ lệ lạm phát	International Monetary Fund

Bảng 4.1: Kiểu hối và tăng trưởng kinh tế

Biến giải thích	Ký hiệu	Phương trình (2)	Phương trình (3)	Phương trình (4)
Log của tỷ lệ nguồn vốn trên GDP	LGCF	6,6526 (2,37)**	7,6098 (2,72)***	8,7290 (2,71)***
Log của tỷ lệ tăng trưởng dân số	LPOP	-0,4907 (-0,28)	-0,6177 (-0,36)	-0,7631 (-0,34)
Log của tỷ lệ chi tiêu chính phủ trên GDP	LGOV	-18,9497 (-4,80)***	-20,9659 (-5,29)***	-18,8528 (-3,07)***
Log của tỷ lệ M2 trên GDP	LM2	-5,1730 (-2,30)**	-3,5449 (-1,54)	1,2141 (0,20)
Tỷ lệ lạm phát	INF	-0,0390 (-3,05)***	-0,0476 (-3,75)***	-0,0559 (-2,37)**
Log của tỷ lệ kiều hối trên GDP	LREM	6,7422 (2,14)**	6,0330 (1,92)*	53,7474 (0,88)
Bình phương log của tỷ lệ kiều hối trên GDP	LREM2		-1,8414 (-2,66)***	-2,8108 (-2,12)**
Log của tỷ lệ kiều hối trên GDP nhân tỷ lệ M2 trên GDP	LREMxLM2			-27,2084 (-0,83)

log tỷ lệ kiều hối trên GDP có ý nghĩa thống kê lần lượt ở mức ý nghĩa 5% và 10%. Khi thêm biến tương tác giữa kiều hối và phát triển tài chính thì tác động tích cực của biến tỷ lệ kiều hối trên GDP trở nên mất ý nghĩa.

Tiếp theo đó, hệ số ước lượng của biến log tỷ lệ kiều hối trên GDP bình phương trong cả hai phương trình (3) và (4) đều âm (-1,8414), (-2,8108) và có ý nghĩa thống kê cao ở mức 1% và 5%. Kết quả này ủng hộ quan điểm kiều hối tác động đến tăng trưởng kinh tế ở dạng phi tuyến. Trong khi đó, Chami, R. et al. (2003) và Chami, R. et al. (2008) cũng nghi ngờ về tác động phi tuyến của kiều hối đến tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người, kết quả của nhóm tác giả này cho thấy dạng bậc hai của biến này cũng có hệ số ước lượng âm nhưng không có ý nghĩa. Hệ số của biến kiều hối ở dạng bậc hai là âm cho thấy đồ thị tác động của biến kiều hối

đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong mẫu có dạng hình chữ U ngược. Khi tỷ lệ kiều hối trên GDP tương đối thấp sẽ có tác động kích thích tăng trưởng kinh tế nhưng khi vượt qua ngưỡng thì tác động của kiều hối trở nên tiêu cực. Tác động phi tuyến của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế phù hợp với các lập luận về mặt lý thuyết của các nghiên cứu trước đây cho rằng kiều hối có tác động tích cực lẫn tiêu cực đến nền kinh tế. Nếu dòng kiều hối chuyển vào các quốc gia đang phát triển ở mức độ vừa đủ kích thích nền kinh tế tăng trưởng thông qua gia tăng đầu tư vốn vật chất, tích lũy vốn con người, phát triển hệ thống tài chính, giảm gánh nặng ngân sách của quốc gia tiếp nhận và gia tăng tiêu dùng, lúc này kiều hối sẽ có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Trái lại, khi dòng kiều hối đổ vào các nước đang phát triển quá nhiều, gây ra tâm lý ỷ lại của gia đình có

nhận kiều hối sẽ làm giảm cung lao động. Một tác động khác khi tỷ lệ kiều hối trên GDP cao là làm giảm trình độ công nghệ của nền kinh tế thông qua đánh giá cao tỷ giá hối đoái thực. Thông thường, trình độ công nghệ của nền kinh tế phụ thuộc vào quy mô của lĩnh vực thương mại. Sản xuất của khu vực hàng hóa thương mại như các sản phẩm phi truyền thống hướng tới xuất khẩu có thể khuyến khích nâng cao kỹ thuật và gia tăng trình độ công nghệ của các công ty trong nền kinh tế. Tuy nhiên, nếu tỷ giá hối đoái thực bị đánh giá cao do dòng kiều hối đổ vào thì lĩnh vực thương mại sẽ kém cạnh tranh. Khi đó tác động của “căn bệnh Hà Lan” sẽ làm cho khu vực thương mại giảm và làm giảm trình độ công nghệ của nền kinh tế và kết quả là làm giảm tăng trưởng kinh tế.

Khi đưa thêm biến tương tác vào phương trình hồi quy, hệ số của biến tương tác là âm (27,2084) nhưng không có ý nghĩa thống kê. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Chami, R. et al. (2008) khi sử dụng đầy đủ bộ biến kiểm soát ở cả hai phương pháp OLS và fixed - effects. Nyamongo, E. et al. (2012) khi nghiên cứu ở các nước châu Phi cũng cho kết quả không có ý nghĩa thống kê. Điều này cho thấy vai trò của phát triển tài chính trong mối liên kết với kiều hối đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia đang phát triển trong mẫu còn yếu.

Tuy nhiên, nếu chỉ xét tác động riêng của yếu tố phát triển tài chính với đại diện là log tỷ lệ M2 trên GDP đến tăng trưởng kinh tế, trong trường hợp phương

trình hồi quy chỉ có biến log của tỷ lệ kiều hối trên GDP, thì hệ số ước lượng của biến log tỷ lệ M2 trên GDP là âm và có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Khi thêm dạng bậc hai của biến kiều hối, trong phương trình (3), hệ số của biến log tỷ lệ M2 trên GDP cũng là âm nhưng không có ý nghĩa. Còn khi biến tương tác của kiều hối và phát triển tài chính được đưa vào mô hình, hệ số của biến log tỷ lệ M2 trên GDP trở nên dương và không có ý nghĩa thống kê.

Đối với các biến kiểm soát còn lại, đầu tiên là đại diện của tỷ lệ đầu tư nội địa: log tỷ lệ nguồn vốn trên GDP, trong cả ba phương trình hồi quy đều cho thấy hệ số ước lượng dương và có ý nghĩa thống kê cao. Catrinescu, N. et al. (2006) cũng cho kết quả tương tự khi đưa biến này vào mô hình hồi quy.

Biến kiểm soát thứ hai, log tốc độ tăng trưởng dân số đại diện cho nguồn vốn con người đều cho thấy kết quả không có ý nghĩa mặc dù cả ba trường hợp hệ số ước lượng đều là âm. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M. (2005) khi sử dụng phương pháp ước lượng fixed-effects.

Thứ ba, biến log tỷ lệ chi tiêu của Chính phủ trên GDP, đại diện cho quy mô của Chính phủ trong cả ba phương trình đều cho thấy có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và có ý nghĩa thống kê cao ở mức 1%. Nyamongo, E. et al. (2012) cũng tìm thấy kết quả tương tự và nhóm tác giả này cho rằng sự can thiệp sâu hơn của Chính phủ đối với nền kinh tế sẽ dẫn đến kết quả tiêu cực đối với tăng trưởng.

Cuối cùng, biến kiểm soát đại diện cho mức độ ổn định của nền kinh tế, tỷ lệ lạm phát cho kết quả giống với kỳ vọng và các nghiên cứu trước đây. Theo Nyamongo, E. et al. (2012) tác động trái chiều và có ý nghĩa thống kê của biến này đối với tăng trưởng kinh tế ủng hộ quan điểm truyền thống tăng trưởng kinh tế cao hơn chỉ có thể đạt được trong môi trường lạm phát thấp và ổn định. Bởi vì lạm phát thấp tạo ra môi trường dễ dự báo tương lai. Trong khi đó, các nhà đầu tư thường lo lắng nhiều hơn về tương lai và họ có xu hướng thực hiện các quyết định đầu tư dài hạn.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu này đã kiểm định vai trò của kiều hối đối với tăng trưởng kinh tế của quốc gia tiếp nhận với dữ liệu bảng bao gồm 29 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2000-2011. Kết quả thực nghiệm cho thấy vai trò quan trọng của kiều hối đối với các quốc gia đang phát triển, ít nhất là đối với các quốc gia trong mẫu và có hai điểm mới quan trọng như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu này sử dụng phương pháp IV-GMM cho dữ liệu bảng với biến công cụ là tỷ lệ kiều hối của các quốc gia còn lại trong mẫu. Biến công cụ này được đánh giá là xử lý vấn đề nội sinh tốt hơn khi sử dụng dữ liệu bảng so với các công cụ nội bộ hoặc công cụ bên ngoài khác.

Thứ hai, nghiên cứu này phát hiện mối quan hệ phi tuyến bậc hai có ý nghĩa thống kê của biến tỷ lệ kiều hối trên GDP đối với tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia đang phát triển và hệ số của biến này là âm. Kết quả này phù hợp với các lập luận lý thuyết cho

rằng kiều hối có tác động tích cực lần đầu tiên đến tăng trưởng kinh tế. Tác động tích cực xảy ra khi dòng kiều hối chuyển vào các quốc gia đang phát triển ở mức độ vừa đủ kích thích nền kinh tế tăng trưởng thông qua gia tăng đầu tư vốn vật chất, tích lũy vốn con người, phát triển hệ thống tài chính, giảm gánh nặng ngân sách của quốc gia tiếp nhận và gia tăng tiêu dùng. Tác động tiêu cực xảy ra khi dòng kiều hối đổ vào quá nhiều gây ra tâm lý ỷ lại, gián tiếp làm giảm cung lao động đồng thời đánh giá cao tỷ giá hối đoái làm gia tăng “căn bệnh Hà Lan”. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baltagi, B., 2005. *Econometric Analysis of Panel Data*. 3rd edition Hoboken, NJ: Wiley.
- Catrinescu, N. et al., 2006. *Remittances, Institution and Growth*. Bonn: IZA Discussion Paper No. 2139.
- Baum, C., 2009. *Instrumental variables and panel data methods in economics and finance*. Boston College and DIW Berlin.
- Baum, C., 2008. *Using Instrumental variables in economics and finance*. Boston College and DIW Berlin.
- Baum, C. et al., 2003. *Instrumental variables and GMM: Estimation and testing*. The Stata Journal.
- Chami, R. et al., 2008. *Macroeconomic Consequences of Remittances*. Occasional Paper No. 259, International Monetary Fund.
- Chami, R. et al., 2003. *Are Immigrant Remittance Flows a Source of Capital for Development?*. Washington DC: IMF Working Paper 03/189.
- De Bruyn, T. and Wets, J., 2006. *Remittances and Development*. Brussels: Conference Report on Migration and Development, International Organization for Migration.
- Giuliano, P. and Ruiz-Arranz, M., 2005. *Remittances, Financial Development, and Growth*. IMF Working Paper No. 05/234.